

Bài 8. Chương I (tiếp theo) _ Tâm vô sắc giới Thiện, Quả và Tổ (Arūpāvacarakusala_vipāka_kiriya)

- *Tâm thiện vô sắc giới có 4 thứ:*
 1. Tâm thiện không vô biên xứ
(*Ākāsañcāyatanakusalacittaṃ*)
 2. Tâm thiện thức vô biên xứ
(*Viññāṇañcāyatanakusalacittaṃ*)
 3. Tâm thiện vô sở hữu xứ
(*Ākiñcaññāyatanakusalacittaṃ*)
 4. Tâm thiện phi tướng phi phi tướng xứ
(*Nevasaññānāsaññāyatanakusalacittaṃ*)

Giải thích:

Tâm thiện vô sắc giới là tâm thiện chứng do tu tập đề mục chỉ tịnh bốn án xứ là không vô biên (*ākāsañca*), thức vô biên (*viññāṇañca*), vô sở hữu (*ākiñcaññā*), phi tướng phi phi tướng (*nevasaññānāsaññā*), gọi là 4 đề mục vô sắc (*arūpakammaṭṭhāna*).

Tâm thiện vô sắc thuộc ngũ thiền (*pañcamajjhāna*) vì cả bốn bậc thiền vô sắc đều có hai chi thiền: xả và định. Do đó mới nói rằng tâm thiện vô sắc phân thứ bậc theo cảnh đề mục (*ārammaṇato*), không phải như tâm thiện sắc giới phân thứ bậc theo chi thiền (*jhānaṅgato*). [Nói theo hệ thống bốn thiền của Kinh Tạng thì thiền vô sắc thuộc tứ thiền].

- *Giải về thiền không vô biên xứ (ākāsañcāyatana), đệ nhất thiền vô sắc (arūpajhāna).*

Đề mục “không gian vô tận” (*ākāso ananto*), là một khái niệm lấy ra từ biên xứ hư không của thiền sắc giới (*kaṣiṇugghātimākāso*).

Sau khi hành giả chứng nhập thiền sắc giới (*rūpajhāna*) với đề mục hư không biến xứ (*ākāśakaṣiṇa*) đến bậc ngũ thiền, hành giả vượt khỏi phạm trù không gian còn giới hạn của hư không biến xứ bằng cách tác ý “hư không vô tận, hư không vô biên”, khi ấy một trạng thái định an chỉ (*appanāsamādhi*) khởi lên với hai thiền chi “xả và nhất hành”, gọi là đệ nhất thiền vô sắc, vì là thiền vô sắc thứ nhất; Và thiền này sanh lên do đề mục khái niệm hư không cùng tận, nên gọi là thiền thông vô biên xứ; Bởi thiền này được chứng nơi hành giả thánh hữu học và phàm tam nhân nên gọi là thiền thiện không vô biên xứ.

- *Giải về ba án xứ thiền vô sắc tiếp theo:*

Thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana*). “Thức vô biên” là tên gọi cho đệ nhất tâm thiền vô sắc (*Tâm không vô biên xứ*), vì chính tâm làm cảnh đề mục để chứng đệ nhị thiền vô sắc. Sau khi chứng tâm thiền không vô biên xứ, vị hành giả tác ý đến tâm không vô biên xứ như sau: “Thức này mới là không cùng tận” (*Idam viññāṇam anantaṃ*) tác ý tưởng như vậy đến khi nhập tâm thì một trạng thái định an chỉ (*appanāsamādhi*) khác khởi lên nơi hành giả; Vì định này lấy thức đệ nhất thiền vô sắc làm đề mục chứng nên gọi là tâm thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana*). Và bởi thiền này được chứng nơi hành giả thánh hữu học và phàm tam nhân nên gọi là thiền thiện thức vô biên xứ.

Thiền vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana*). “Vô sở hữu” là một khái niệm phủ nhận không có gì cả (*natthi kiñci = akiñci*), phủ nhận cái gọi là thức vô biên. Hành giả giữ quan niệm không có gì là vô biên, rồi một trạng thái an chỉ khởi lên do quan niệm ấy làm đề mục. Định thứ ba này gọi là thiền vô sở hữu xứ. Vì được chứng nơi hành giả thánh hữu học và phàm tam nhân nên đó là thiền thiện vô sở hữu xứ.

Thiền phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññānāsaññāyatana*). “phi tướng phi phi tướng” (*n'eva saññā n'āsaññā*) không phải tướng, cũng không phải phi tướng. Tướng (*saññā*) ở đây ám chỉ tâm (*citta*). Phi tướng phi phi tướng là tên gọi cho tâm thiền vô sắc thứ ba, mặc dù tên thiền chứng thứ ba là tâm vô sở hữu xứ; Nhưng vì hành giả nhìn tâm thiền thứ ba cảm nhận rằng “Tâm này tinh vi ! tâm này tinh vi ! Phi tướng phi phi tướng !”, nên tâm thứ ba trở thành đề mục phi tướng phi tướng cho thiền chứng thứ tư.

Bốn tâm thiền vô sắc có tên gọi là không vô biên xứ hay thức vô biên xứ ...v.v... là đặt tên theo đề mục mà thiền ấy được đắc chứng.

Thiền vô sắc được phân thứ bậc là căn cứ vào cảnh đề mục; Thiền sắc giới thì phân thứ bậc căn cứ theo chi thiền.

Thiền vô sắc khác nhau về đề mục nhưng giống nhau về chi thiền, cũng đều có 2 chi thiền là xả (*upekkhā*) và nhất hành (*ekaggatā*), nên gọi đây là tâm ngũ thiền gồm chung với tâm ngũ thiền sắc giới.

Tâm thiền vô sắc giới, gọi như vậy vì là tâm thiền chứng của bậc hành giả thánh hữu học và phạm tam nhân.

Lại nữa, vì tâm thiền vô sắc này thành nhân tốt tạo ra tâm quả tái tục cõi phạm thiên vô sắc nên gọi là tâm thiền vô sắc.

- *Tâm quả vô sắc giới có 4 thứ:*
 1. Tâm quả không vô biên xứ
(*Ākāśānañcāyatanavipākacittam*)
 2. Tâm quả thức vô biên xứ
(*Viññāṇañcāyatanavipākacittam*)
 3. Tâm quả vô sở hữu xứ
(*Ākiñcaññāyatanavipākacittam*)
 4. Tâm quả phi tướng phi phi tướng xứ
(*Nevasaññānāsaññāyatanavipākacittam*)

Giải thích:

Tâm quả vô sắc giới là quả dị thực của bốn tâm thiền vô sắc thành sanh báo nghiệp tạo ra.

Tâm quả không vô biên xứ là quả của tâm thiền không vô biên xứ.

Tâm quả thức vô biên xứ là quả của tâm thiền thức vô biên xứ.

Tâm quả vô sở hữu xứ là quả của tâm thiền vô sở hữu xứ.

Tâm quả phi tướng phi phi tướng xứ là quả của tâm thiền phi tướng phi phi tướng xứ.

Khi hành giả đắc chứng thiền vô sắc mà không hoại thiền thì sau khi mệnh chung, thiền thiền vô sắc ấy tạo ra tâm quả vô sắc theo thiền ấy tục sinh cõi vô sắc tương ứng.

Nếu ngay trong một kiếp sống mà hành giả chứng nhiều bậc thiền thì lúc mệnh chung thiền thiện cao nhất sẽ tạo ra quả tục sinh, các thiền thiện thấp trở thành vô hiệu nghiệp (*ahosikamma*) không tạo quả.

Tâm quả vô sắc có chức năng làm việc tái tục (*paṭisandhi*), hữu phân (*bhavaṅga*) và tử (*cuti*) cho chúng sanh phạm thiên bốn cõi vô sắc, tâm nào cõi ấy.

• *Tâm tổ vô sắc giới có 4 thứ:*

1. Tâm tổ không vô biên xứ
(*Ākāśānañcāyatanakiriyācittaṃ*)
2. Tâm tổ thức vô biên xứ
(*Viññāṇañcāyatanakiriyācittaṃ*)
3. Tâm tổ vô sở hữu xứ
(*Ākiñcaññāyatanakiriyācittaṃ*)
4. Tâm tổ phi tướng phi phi tướng xứ
(*Nevasaññānāsaññāyatanakiriyācittaṃ*)

Giải thích:

Tâm tổ vô sắc giới là tâm thiền chứng của bậc A la hán tu tiến thiền vô sắc. Nếu Ngài đã đắc thiền thiện sắc hay vô sắc trước rồi mới đắc đạo quả A la hán thì các tâm thiền thiện (*kusalajhāna*) sẽ trở thành tâm thiền tổ (*kiriyājhāna*), vì là tâm kiên cố (*appaṇā*) nên từ tâm thiền thiện trở thành tâm thiền tổ do tháp tùng theo mãnh lực quả lậu tận.

Về cách thức tu tiến bốn đề mục vô sắc và bốn thiền chứng vô sắc tổ cũng giống như thiền thiện vô sắc; Chỉ khác là tâm tổ vô sắc sinh diễn nơi cơ tánh bậc đoạn lậu, tâm thiền vô sắc thì sinh diễn ở cơ tánh ba hạng hữu học và phạm tam nhân; Điểm khác nữa là tâm tổ vô sắc không tạo ra quả dị thực, tâm thiền vô sắc thì còn tạo ra quả dị thực.

Tóm tắt: 4 tâm thiền vô sắc, 4 tâm quả vô sắc và 4 tâm tổ vô sắc gọi chung là 12 tâm vô sắc giới.

Tâm sắc giới và tâm vô sắc giới, gọi chung là tâm đạo đại (*mahaggatacitta*) cũng gọi là tâm thiền hiệp thế (*lokiyajhānacitta*).

Tâm dục giới và tâm đáo đại, gọi chung là tâm hiệp thể (*lokiyacitta*).

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu